

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST

Ngày 24-7-2018

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thanh.

Ông Huỳnh Minh Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2018/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Bé N, sinh năm 1986; cư trú tại ấp Nm, xã L, huyện N1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lâm Văn T, sinh năm 1983; cư trú tại ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2018 của chị Võ Thị Bé N trình bày: Chị và anh Lâm Văn T kết hôn vào năm 2003, không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, lối sống và thường xuyên cự cãi thậm

chị có lần anh T đánh đập chị. Hiện tại, anh chị đã tự sống riêng với nhau, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung có hai người tên Lâm Hoài A, sinh ngày 04/5/2004 đang ở cùng anh T và Lâm Trọng T, sinh ngày 21/11/2012 đang ở cùng chị, sau khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần tài sản chị không yêu cầu.

Đối với anh Lâm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Võ Thị Bé N được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Lâm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, chị Võ Thị Bé N có đơn đề nghị vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh T và chị N.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Bé N và anh Lâm Văn T kết hôn vào năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn là chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết. Do quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T không đăng ký theo quy định của pháp luật, căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị N và anh T là vợ chồng.

[4] Về nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị Bé N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí chị N đã nộp.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt anh Lâm Văn T và chị Võ Thị Bé N.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Võ Thị Bé N và anh Lâm Văn T là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về chia tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Võ Thị Bé N phải chịu 300.000 đồng, chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014149 ngày 28/3/2018 được khấu trừ.

Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải